

Số: 01/KH-UBND

Sơn Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, Bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước như sau:

#### I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm: Khối Đảng, HĐND, UBND, UBMTTQ và các tổ chức ban ngành đoàn thể

**Điều 2.** Mục tiêu thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

1. Tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng lao động, kinh phí quản lý hành chính.

3. Nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

4. Thực hiện quyền tự chủ đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nguyên tắc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

1. Bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Không tăng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao,

3. Thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức.

## II - NỘI DUNG CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

### Điều 4. Về biên chế

Căn cứ số biên chế được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được quyền chủ động trong việc sử dụng biên chế như sau:

1. Được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí việc làm để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan”.
2. Được điều động cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan.
3. Được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định của pháp luật trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao.

### Điều 5. Nguồn kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước

Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước cấp.
2. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.
3. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 6. Kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ

1. Xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

a) Kinh phí quản lý hành chính giao cho các ban ngành đoàn thể thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm được xác định nguồn kinh phí và giao hàng năm bao gồm:

- Chi hoạt động chi thường xuyên của các ban ngành đoàn thể (mua pho to tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức các hội nghị sơ tổng kết của hội;

b) Đối UBND xã chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ, tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, với tình hình thực tế của địa phương”.

2. Nội dung chi của kinh phí giao, gồm:

a) Các khoản chi thanh toán cho cá nhân : tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định;

b) Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn: thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí trong nước, chi phí thuê mướn, chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành, mua sắm, sửa

3. Sử dụng kinh phí được giao:

a) Kinh phí giao được phân bổ vào nhóm chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, Thủ



trường cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự quyết định bố trí số kinh phí được giao vào các mục chi cho phù hợp; được quyền điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết;

b) Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Trong phạm vi kinh phí giao tự chủ, cơ quan thực hiện tự chủ quyết định giao khoán toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên cho từng bộ phận để chủ động thực hiện nhiệm vụ. Việc quản lý và sử dụng kinh phí khoán bảo đảm đúng quy trình kiểm soát chi và chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật, trừ một số khoản chi thực hiện khoán không cần hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính”.

#### **Điều 7. Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ**

1. Ngoài kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, hàng năm cơ quan thực hiện chế độ tự chủ còn được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao, gồm:

a) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ có tính chất đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (nếu có);

đ) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

e) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

f) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác.

#### **Điều 8. Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được**

1. Kết thúc năm ngân sách, sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn dự toán kinh phí quản lý hành chính được giao để thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

2. Phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm được :

a) Chi khen thưởng và phúc lợi : chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công tác và thành tích đóng góp; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế;

b) Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

3. Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm nêu trên sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với tổ chức Công đoàn cơ quan.

### **III - TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ**

**Điều 9.** Trách nhiệm của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ

a) Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao;

b) Thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thảo luận dân chủ, thống nhất trong cơ quan nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan, trong đó phải công khai tại hội nghị cán bộ công nhân viên chức một số nội dung: nhu cầu biên chế tăng thêm, các khoản chi đoàn đi công tác nước ngoài, mua sắm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa tài sản và chi tiêu tiếp khách,... theo đối tượng sử dụng, theo định mức tiêu chuẩn; tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn và cán bộ, công chức trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Nhà nước;

d) Hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị mình, Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

**Điều 10.** Hiệu lực thi hành

Kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và được áp dụng kể từ năm ngân sách 2021./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- Cán bộ, công chức UBND;
- Bán chuyên trách, giúp việc UBND;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Huy**





**UBND XÃ SƠN NINH**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ VỀ SỬ DỤNG KINH PHÍ QLHC**

(Ban hành kèm theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021)

TT	Nội dung	Dự kiến/ kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
		Chi NSNN	Chi NSX		
	<b>Tổng chi</b>	<b>168.000.000</b>	<b>63.000.000</b>	<b>37.50</b>	
1	Chi hoạt động Đảng	57.000.000	20.000.000	35.09	
2	Chi hoạt động mặt trận tổ quốc	12.000.000	4.000.000	33.33	
3	Chi hoạt động đoàn Thanh niên	7.000.000	3.000.000	42.86	
4	Chi hoạt động hội liên hiệp phụ nữ	22.000.000	12.000.000	54.55	
5	Chi hoạt động hội cựu chiến binh	5.000.000	2.000.000	40.	
6	Chi hoạt động hội nông dân	5.000.000	2.000.000	40.	
7	Hỗ trợ các hội và đoàn thể	60.000.000	20.000.000	33.33	

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**